**ASSIGNMENT 2- NHÓM 1**

**CHỦ ĐỀ: QUẢN LÝ NHÂN SỰ**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**1. Xác định các đối tượng thực thể**

a. Nhân sự:[Nhân Sự]

* [Mã NS]: thuộc tính khóa để phân biệt các nhân sự.
* [Họ Tên]: họ và tên nhân sự.
* [Ngày Sinh]:  ngày sinh của nhân sự.
* [Quê Quán]: quê quán nhân sự.
* [Dân Tộc]: nhân viên thuộc dân tộc nào.
* [Số Điện Thoại]: sđt liên lạc của nhân sự.
* [Giới Tính]: phân biệt giới tính từng nhân sự.

b. Phòng ban: [Phòng Ban]

* MaPB: thuộc tính khóa phân biệt các phòng ban với nhau.
* [Tên PB]: tên PB.
* [SĐT PB]: sđt PB.

c. Chức vụ: [Chức Vụ]

* MaCV: thuộc tính khóa phân biệt chức vụ công tác với nhau.
* [Tên CV]: tên chức vụ từng nhân sự.

d. Trình độ học vấn: [Trình Độ Học Vấn]

* MaTDHV: thuộc tính khóa pb các trình độ học vấn
* [Tên TDHV]: tên TDHV.
* [Chuyên Ngành]: chuyên ngành học.

e. Lương: [Lương]

* [Bậc Lương]: thuộc tính khóa cho biết bậc lương của từng nhân sự.
* [Lương CB]: lương cơ bản.
* [HS Lương]: hệ số lương.
* [HS phụ cấp]: hệ số phụ cấp.

f. Hợp đồng lao động: [Hợp Đồng Lao Động]

* MaHD: thuộc tính khóa cho biết mã hợp đồng.
* LoaiHD: loại hợp đồng.
* TuNgay: ngày bắt đầu hợp đồng.
* DenNgay: ngày kết thúc hợp đồng.
* MaCV khóa ngoại tham chiếu đến [Chức Vụ](MaCV).
* MaPB khóa ngoại tham chiếu đến [Phòng Ban](MaPB).
* BacLuong khóa ngoại tham chiếu đến  [Lương]([Bậc Lương]).

**2. Mục tiêu chính của mô hình Quản lý nhân sự:**

* Quản lý thông tin nhân sự: CSDL quản lý nhân sự giúp lưu trữ thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, lương, chức vụ, trình độ học vấn, hợp đồng mà nhân sự kí kết,  giúp tổ chức dễ dàng theo dõi và quản lý các thông tin liên quan đến nhân sự, bao gồm cả việc tạo, cập nhật và xóa thông tin nhân viên.
* Quản lý trình độ học vấn: CSDL quản lý trình độ học vấn giúp lưu trữ thông tin về trình độ học vấn, lĩnh vực, chuyên ngành, kinh nghiệm của mỗi nhân sự, giúp dễ dàng hơn trong việc cập nhật trình độ học vấn, kinh nghiệm liên tục.
* Quản lý chức vụ: CSDL quản lý chức vụ có thể phân biệt từng chức vụ của từng nhân sự,  giúp quản lý xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng cá nhân, thúc đẩy sự phát triển chuyên môn và định hướng sự thăng tiến trong công việc.
* Quản lý phòng ban: CSDL quản lý phòng ban giúp phân biệt được từng nhân sự thuộc từng phòng ban cụ thể.
* Quản lý lương: CSDL quản lý lương giúp hỗ trợ tính toán và quản lý thông tin về lương của từng nhân sự. Thông tin về lương bao gồm mức lương cơ bản, phụ cấp. Quản lý lương hiệu quả giúp tổ chức đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc trả lương cho nhân sự, từ đó thúc đẩy tinh thần làm việc và giữ chân nhân tài quan trọng.
* Quản lý hợp đồng: CSDL quản lý hợp đồng lưu trữ thông tin về các hợp đồng lao động mà nhân viên ký kết với tổ chức, bao gồm loại hợp đồng, ngày bắt đầu, thời hạn hợp đồng, giúp tổ chức đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và giúp quản lý định hướng công việc của nhân sự.

**3. Mô hình ERD và quan hệ giữa các thực thể**

**- Mô hình ERD**

A diagram of a company

Description automatically generated

**- Mối quan hệ giữa các thực thể**

**a. Quan hệ: CÓ**    + Thực thể tgia: NHAN SU (NS) và TRINH DO HOC VAN (TDHV)  
    + Mỗi NS có thể đạt được nhiều trình độ học vấn và nhiều TDHV có thể có nhiều NS đạt được.

**b. Quan hệ: ĐẠT**

* Thực thể tgia: NHAN SU (NS) và HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (HĐLĐ)
* Mỗi NS có thể có nhiều hợp đồng lao động trong khoảng thời gian làm việc cho công ty và mỗi loại Hợp đồng lao động có thể được ký bởi nhiều nhân sự

**4. TẠO BẢNG**

A screenshot of a computer program

Description automatically generated

A screenshot of a computer program

Description automatically generated

**- Diagram:**

A screenshot of a computer

Description automatically generated

**5. CONSTRAINTS**

A screenshot of a computer program

Description automatically generated

**6. CHÈN DỮ LIỆU VÀO BẢNG**

**+) Bảng Trình Độ Học Vấn**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

**+) Bảng Nhân sự**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

**+) Bảng Lương**

**A screenshot of a computer code

Description automatically generated**

**+) Bảng Phòng Ban**

**A screenshot of a computer code

Description automatically generated**

**+) Bảng Chức Vụ**

**A screenshot of a computer program

Description automatically generated**

**+) Bảng Hợp Đồng Lao Động**

**A screenshot of a computer code

Description automatically generated**

**+) Bảng Đạt**

**A close-up of a number

Description automatically generated**

**A group of red text

Description automatically generated**

**+) Bảng Có**

**A screenshot of a computer screen

Description automatically generated**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

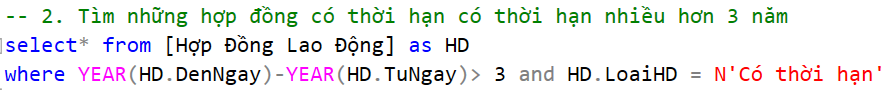
**7. TRUY VẤN**

A close up of a number

Description automatically generated

A white rectangular object with black text

Description automatically generated



A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screen shot of a computer

Description automatically generatedA white background with black text

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A close-up of a white background

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer program

Description automatically generated

A screenshot of a message

Description automatically generated

**8. FUNCTION**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

**9. TRIGGER**

A screenshot of a computer program

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

**10. PROCEDURE**

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated